

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Ty nam Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nổi chúng dùng để vạt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi từ gia cơi dời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa búp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quỹ lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hăm thù.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tức bỏ sẽ được tha về. Một tờ bíp bôm khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm dấn đi dư luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhỏ giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tu, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cam chịu tích tụ và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiềm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mai Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngao ngán quá đỗi, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn màn mông có nguy cơ lật đổ bạo quyền Công sản.

Lừa phỉnh, trao trả là bản chất của con đồ Cộng sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chung phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt mầm mống cộng đối để tìm lấy tù do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vãng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái tro vệt sạch, nhăm đặc biệt vào thanh phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đe dọa. Rồi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tru

Boi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tù do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Cộng sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thanh phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

The Gioi Tu Do, đặc biệt là Chánh phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Cộng sản Hà Nội, nhưng chánh phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dọa dẫm hơn 14 năm qua trong gông cùm của Cộng Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Cộng Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chị K. Trưởng, Chị K. Ch. tại Bidong.

Lê Thanh Thuận

* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRUC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHUONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYEN CONG TRU	"	Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/tai)
3/ MC.356	NGUYEN THI NAM	"	Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYNH NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại GT)
5/ MC.358	NGUYEN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYEN THI THUNG	chồng	Thiếu tá NGUYEN XUAN TĐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYEN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYEN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia dinh (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYEN THI ANH KIM	chồng	Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYEN HANH THO	CHA	Trung úy <i>đang mất tiếp BCH/CSQG Bình Tuy</i> (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KEN	chồng	Trung úy DUONG VAN QUY BCH/CSQG Kien Hoa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYEN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRAN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHAM BINH CHUONG	"	Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHAM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LY NGOC ANH	chồng	Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYEN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYEN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRAN NGOC OANH	"	Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TONG THI KIM PHUONG	"	Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG Hinh Tuy (5 năm)
24/ MC.449	PHAM VAN DUC	"	Thiếu úy PHAM VAN TRIEU TTHL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYEN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 tháng)
26/ MC.451	NGUYEN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYEN THANH BUI BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THI HOA	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HO QUOC TUAN	"	Thiếu tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRAN T TUYET THO	"	Thiếu tá TRAN VAN CU BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYEN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 tháng)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong (5 năm 10 tháng)
32/ MC.479	HUYNH T BICH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba xuyen (3 năm)
33/ MC.479	NGUYEN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chồng	Đại úy TRAN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phu Yen (3 năm 3 tháng)
36/ MC.494	TRAN VAN MINH	"	Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 tháng)
37/ MC.494	NGUYEN THI KIEU	chồng	Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED
DATE 08-14-2010 BY 60322 UCBAW/SJS

2 Tru
 3 ngai
 4 Uchup 50' 5
 5 W. 50' 6
 6 Nhi 50' 7
 7 W. 50' 8
 8 W. 50' 9
 9 W. 50' 10
 10 W. 50' 11
 11 W. 50' 12
 12 W. 50' 13
 13 W. 50' 14
 14 W. 50' 15
 15 W. 50' 16
 16 W. 50' 17
 17 W. 50' 18
 18 W. 50' 19
 19 W. 50' 20
 20 W. 50' 21
 21 W. 50' 22
 22 W. 50' 23
 23 W. 50' 24
 24 W. 50' 25
 25 W. 50' 26
 26 W. 50' 27
 27 W. 50' 28
 28 W. 50' 29
 29 W. 50' 30
 30 W. 50' 31
 31 W. 50' 32
 32 W. 50' 33
 33 W. 50' 34
 34 W. 50' 35
 35 W. 50' 36
 36 W. 50' 37
 37 W. 50' 38
 38 W. 50' 39
 39 W. 50' 40
 40 W. 50' 41
 41 W. 50' 42
 42 W. 50' 43
 43 W. 50' 44
 44 W. 50' 45
 45 W. 50' 46
 46 W. 50' 47
 47 W. 50' 48
 48 W. 50' 49
 49 W. 50' 50
 50 W. 50' 51
 51 W. 50' 52
 52 W. 50' 53
 53 W. 50' 54
 54 W. 50' 55
 55 W. 50' 56
 56 W. 50' 57
 57 W. 50' 58
 58 W. 50' 59
 59 W. 50' 60
 60 W. 50' 61
 61 W. 50' 62
 62 W. 50' 63
 63 W. 50' 64
 64 W. 50' 65
 65 W. 50' 66
 66 W. 50' 67
 67 W. 50' 68
 68 W. 50' 69
 69 W. 50' 70
 70 W. 50' 71
 71 W. 50' 72
 72 W. 50' 73
 73 W. 50' 74
 74 W. 50' 75
 75 W. 50' 76
 76 W. 50' 77
 77 W. 50' 78
 78 W. 50' 79
 79 W. 50' 80
 80 W. 50' 81
 81 W. 50' 82
 82 W. 50' 83
 83 W. 50' 84
 84 W. 50' 85
 85 W. 50' 86
 86 W. 50' 87
 87 W. 50' 88
 88 W. 50' 89
 89 W. 50' 90
 90 W. 50' 91
 91 W. 50' 92
 92 W. 50' 93
 93 W. 50' 94
 94 W. 50' 95
 95 W. 50' 96
 96 W. 50' 97
 97 W. 50' 98
 98 W. 50' 99
 99 W. 50' 100
 100 W. 50' 101
 101 W. 50' 102
 102 W. 50' 103
 103 W. 50' 104
 104 W. 50' 105
 105 W. 50' 106
 106 W. 50' 107
 107 W. 50' 108
 108 W. 50' 109
 109 W. 50' 110
 110 W. 50' 111
 111 W. 50' 112
 112 W. 50' 113
 113 W. 50' 114
 114 W. 50' 115
 115 W. 50' 116
 116 W. 50' 117
 117 W. 50' 118
 118 W. 50' 119
 119 W. 50' 120
 120 W. 50' 121
 121 W. 50' 122
 122 W. 50' 123
 123 W. 50' 124
 124 W. 50' 125
 125 W. 50' 126
 126 W. 50' 127
 127 W. 50' 128
 128 W. 50' 129
 129 W. 50' 130
 130 W. 50' 131
 131 W. 50' 132
 132 W. 50' 133
 133 W. 50' 134
 134 W. 50' 135
 135 W. 50' 136
 136 W. 50' 137
 137 W. 50' 138
 138 W. 50' 139
 139 W. 50' 140
 140 W. 50' 141
 141 W. 50' 142
 142 W. 50' 143
 143 W. 50' 144
 144 W. 50' 145
 145 W. 50' 146
 146 W. 50' 147
 147 W. 50' 148
 148 W. 50' 149
 149 W. 50' 150
 150 W. 50' 151
 151 W. 50' 152
 152 W. 50' 153
 153 W. 50' 154
 154 W. 50' 155
 155 W. 50' 156
 156 W. 50' 157
 157 W. 50' 158
 158 W. 50' 159
 159 W. 50' 160
 160 W. 50' 161
 161 W. 50' 162
 162 W. 50' 163
 163 W. 50' 164
 164 W. 50' 165
 165 W. 50' 166
 166 W. 50' 167
 167 W. 50' 168
 168 W. 50' 169
 169 W. 50' 170
 170 W. 50' 171
 171 W. 50' 172
 172 W. 50' 173
 173 W. 50' 174
 174 W. 50' 175
 175 W. 50' 176
 176 W. 50' 177
 177 W. 50' 178
 178 W. 50' 179
 179 W. 50' 180
 180 W. 50' 181
 181 W. 50' 182
 182 W. 50' 183
 183 W. 50' 184
 184 W. 50' 185
 185 W. 50' 186
 186 W. 50' 187
 187 W. 50' 188
 188 W. 50' 189
 189 W.</

43/ Wm

myb 38
ha 39
int 40
Wm 41
Stum 42

Wm 44
Wm 45

Wm 46

Wm 47
Wm 48

Wm 49

Wm 50

Wm 51

Wm 52

Wm 53

Wm 54

Wm 55

Wm 56

Wm 57

58 Wm

Wm 59

Wm 60

Wm 61

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay dãi da so khác đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Đông Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vị thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vị cầu xin và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoạn cảnh vô cùng khổ khan của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị:

Nhĩ Quý Vị đã từng biết, trước 30.4.1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phải đi, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và công hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiền đồn chống Cộng lưu giữ trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh xảy cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30.4.1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp với hiệp định Paris 27.01.1973 và xâm quân cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "dang tri" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng tâu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và dân con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy đưa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu nước độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay oằn đòn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, liệt que mà sức khỏe và bi tấu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy đưa cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiem và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã so chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cầm tù tù nhân, đã phá vỡ thào tự do.

Rang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lặn lội đi bên lề cuộc đời, chui rúc và sinh kế nhai nhóp sống của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong năm tháng xa rời chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dựa vào luật lệ sát máu, bọn chúng luôn nhắm đến gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà cửa, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà tiêu tụy thì là những nhà tù không tên.

Thưa Quý Vị:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đồng ruộng này bao quyền Công Sản, biết bao cây đang đã xây dựng nên đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Mọi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát.. hạn kiếp, đã lay ra thế giới bei bei mà đang. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ tù ra đi chỉ vì nơi ấy họ đã bị hành hạ, người đại diện chính phủ về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng mang và khiếp sợ cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ lại với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an ủi giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chậm và kéo dài thời gian cho đến nỗi chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý Vị:

Nay chúng tôi đã đạt thành nguyện cầu này với dòng máu mát của những kẻ lạc loài coi cut khi hồng đang ngời cha anh không còn máu, que hương đất nước đang quan quai bên kia bờ biển nan tre Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidong kho cạn này, tâm thân chúng tôi luôn men mồi và choáng không biết sẽ p hân mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý Vị những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để được thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý Vi.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Đại diện ký tên

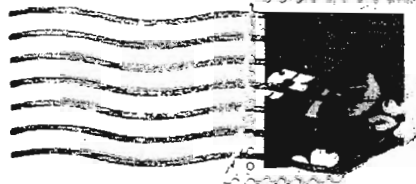
Chị họ triêng
Le Thanh Thuong Chi 451061-1aibido.

* DANH SÁCH CON EM CƯU CẢNH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN	BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tạo
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM	BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chuyền Tuồng TRAN VAN HAI	cựu Tu Lệnh CSQG / tu sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN	BTL/CSQG / chết trái cai tạo
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG	BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG	BCH/CSQG Gia Dinh / tu trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Đại úy PHAM VAN HO	BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tạo
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU	BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH	BCH/CSQG Cầu Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN	BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tạo
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU	BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH	BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH	BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO	BTL/CSQG / chết trái cai tạo
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Đại úy HOANG TINH KHUE	BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tạo
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM	BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tạo
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH	BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC	BCH/CSQG Gia dinh / chết tu trái cai tạo
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA	BCH/CSQG Thủ Đức / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN	BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT	BCH/CSQG Phước Long / chết năm 1974.

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC : Th
2. MC. 370 ĐINH - VĂN - KHÁNH : Uad
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THAI : Shant
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG : phuong
5. MC. 450 LÊ - THÀNH - LÂM : Lam
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH : th
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH : anh
8. MC. 381 NGUY - TUẤN - VŨ : Phat
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - KIM - THANH : thanh
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA : duy
11. MC. 332 TRẦN - KIM - NHẬT : nh
12. MC. 350 PHẠM - THỊ - NGỌC : n
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN : ti
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH : kh
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP : ng
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HÈN : hen
17. MC. 424 NGUYỄN - KIM - YẾN : kim
18. MC. 496 NGUYỄN - VĂN - HÒA : hoa
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG : dung
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ : th
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - DIỆU - TRANG : tr

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG

RR 2 . BOX . 63K

BARRE NICOLL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635